TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-VDS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai có hai con chung tên Nguyễn Phạm Gia L, sinh ngày 01/5/2018 và Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày 14/12/2016. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, ghi nhận ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Phạm Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định

tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H mỗi người phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007751 và số 0007752, cùng ngày 14/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đã nộp xong lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai có hai con chung tên Nguyễn Phạm Gia L, sinh ngày 01/5/2018 và Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày 14/12/2016. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, ghi nhận ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Phạm Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H mỗi người phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007751 và số 0007752, cùng ngày

14/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ngọc H đã nộp xong lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã B, huyện G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].